

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHI TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nguyên lý kinh tế vi mô		
Mã học phần:	73ECON30083	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_73ECON30083_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	2	Tuần
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 15/03/2024.**

Cách thức nộp bài (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

- Upload file bài làm pdf, kèm theo cover page.

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);

- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

73ECON30083_ Nguyên lý kinh tế vi mô_232_73ECON30083_01_TUL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

KHÔNG CÓ TRONG ĐỀ CƯƠNG

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1		tự luận	40%	1	4	
CLO2		tự luận	30%	2	3	
		tự luận	30%	3	3	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (04 điểm)

Please choose ONE of the following markets (electronic devices, cosmetics, petrol car, electric motobikes) in Vietnam or any country that you are interested in, and **clarify which type of the market structure** of the chosen market in terms of:

- a) Number of sellers/buyers **(01 điểm)**
- b) Product (similar or differentiated) **(01 điểm)**
- c) Barriers to entry **(01 điểm)**
- d) Market power of the seller(s) **(01 điểm)**

Câu hỏi 2: (03 điểm)

- a) Please find the facts (data, news, peer-reviewed publications...) to support for your explanation in the question 1a, 1b, 1c, and 1d. **(02 điểm)**
- b) Please draw a well-labelled graph to explain the output decision of the individual firm in the market **(01 điểm)**

Câu hỏi 3: (03 điểm)

- a) What is the policy(s) of the government to regulate the chosen market: price floor or price ceiling? Or choose other market that you observe the price floor or price ceiling policy in the chosen country. **(01 điểm)**
- b) Please draw a well-labelled graph to explain the regulation(s). **(02 điểm)**

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		4.0	
Nội dung a.	Number of sellers/buyers	1.0	
Nội dung b.	Product (similar or differentiated)	1.0	
Nội dung c.	List the Barriers to entry	1.0	
Nội dung d.	Market power of the seller(s)	1.0	
Câu 2		3.0	
Nội dung a.	Facts (data, news, peer-reviewed publications...) to support for your explanation in the question 1. → each part gets 0.5 point.	2.0	
Nội dung b.	a well-labelled graph to explain the output decision of the individual firm in the market → $P = MC$ for perfect competition. $MR = MC$ for other markets.	1.0	
Câu 3		3.0	
Nội dung a.	List the policy(s) of the government to regulate the chosen market (if any)	1.0	
Nội dung b.	Draw the graph: price floor is higher than EQ price. Price ceiling is lower than EQ price.	2.0	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

Giảng viên ra đề

Nguyễn Quỳnh Hương